

Số: 3605 /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 10 năm 2023

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023**

### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 51/2019/TT-BTC ngày 15 tháng 8 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc hướng dẫn xây dựng dự toán, thanh quyết toán kinh phí biên soạn, thẩm định tài liệu giáo dục của địa phương thực hiện chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông;*

*Căn cứ Thông tư số 33/2020/TT-BTGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Giáo dục và Đào tạo về việc quy định việc thẩm định tài liệu giáo dục địa phương;*

*Căn cứ Quyết định số 4528/QĐ-UBND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ ngân sách địa phương năm 2023, tỉnh Thanh Hóa;*

*Căn cứ Kế hoạch số 239/KH-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 14003/UBND-VX ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh thời gian thực hiện biên soạn, thẩm định và tổ chức thực hiện nội dung giáo dục địa phương trong Chương trình giáo dục phổ thông;*

*Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 5866/TTr-STC ngày 29 tháng 9 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt dự toán kinh phí tổ chức thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 4, lớp 8, lớp 11 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2023, với các nội dung như sau:

1. Dự toán kinh phí: 342.450.000 đồng (ba trăm bốn mươi hai triệu, bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

2. Nguồn kinh phí: Từ nguồn chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề (kinh phí thực hiện chương trình giáo dục phổ thông mới trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo Kế hoạch số 134/KH-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh) trong dự toán ngân sách tỉnh năm 2023.

*(Chi tiết tại phụ lục kèm theo)*

**Điều 2.** Tổ chức thực hiện

1. Sở Tài chính chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và các cơ quan liên quan về tính chính xác, tính pháp lý, thẩm quyền phê duyệt của nội dung tham mưu, thẩm định, số liệu báo cáo và việc đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, định mức theo đúng quy định.

2. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có trách nhiệm kiểm tra, kiểm soát và thực hiện các thủ tục nghiệp vụ cấp kinh phí cho Sở Giáo dục và Đào tạo đảm bảo đầy đủ, kịp thời theo tiến độ thực hiện các nhiệm vụ chi đã bố trí trong dự toán. Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa có quyền từ chối các khoản chi không đủ điều kiện chi theo quy định tại khoản 1 Điều 34 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ và chịu trách nhiệm về quyết định của mình theo quy định pháp luật.

3. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm về tính chính xác của nội dung báo cáo, đề xuất theo quy định của pháp luật; có trách nhiệm quản lý, sử dụng kinh phí được giao đúng chế độ, chính sách, điều kiện, tiêu chuẩn, định mức, mục tiêu, đối tượng, tiết kiệm, hiệu quả, công khai, minh bạch, chống thất thoát, lãng phí và thực hiện thanh quyết toán theo đúng quy định hiện hành. Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm trước pháp luật và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về các quyết định của mình.

4. Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa, theo chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm chủ động theo dõi, hướng dẫn và giải quyết các công việc liên quan đến việc tổ chức thực hiện của Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định; tham mưu đề xuất, báo cáo những vấn đề vượt thẩm quyền.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Thanh Hóa và Thủ

trường các cơ quan, đơn vị, các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KTTC.

**CHỦ TỊCH**



*Đỗ Minh Tuấn*

**Đỗ Minh Tuấn**

**Phụ lục:**

**DỰ TOÁN KINH PHÍ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2023

của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

Đơn vị tính: Đồng.

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	<b>Tổng kinh phí (3 Hội đồng x 3 lần Hội nghị thẩm định)</b>	<b>342.450.000</b>
	<i>Kinh phí tính cho 3 hội đồng cho 01 lần thẩm định (I+II+III)</i>	<i>114.150.000</i>
<b>I</b>	<b>Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 4</b>	<b>38.050.000</b>
1	Đọc tài liệu	5.400.000
2	Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định	13.800.000
3	Chi phụ cấp tiền ăn	9.000.000
4	Nước uống Hội đồng thẩm định	1.800.000
5	Công tác phí	5.800.000
6	Mua văn phòng phẩm	1.500.000
7	Phô tô tài liệu	750.000
<b>II</b>	<b>Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 8</b>	<b>36.600.000</b>
1	Đọc tài liệu	5.400.000
2	Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định	13.800.000
3	Chi phụ cấp tiền ăn	9.000.000
4	Nước uống Hội đồng thẩm định	1.800.000
5	Công tác phí	4.350.000
6	Mua văn phòng phẩm	1.500.000
7	Phô tô tài liệu	750.000
<b>III</b>	<b>Hội đồng thẩm định tài liệu giáo dục địa phương lớp 11</b>	<b>39.500.000</b>
1	Đọc tài liệu	5.400.000
2	Chi thù lao cho các thành viên Hội đồng thẩm định	13.800.000
3	Chi phụ cấp tiền ăn	9.000.000
4	Nước uống Hội đồng thẩm định	1.800.000
5	Công tác phí	7.250.000
6	Mua văn phòng phẩm	1.500.000
7	Phô tô tài liệu	750.000